

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch phát triển nông nghiệp hữu cơ  
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, doanh nghiệp; Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ về Nông nghiệp hữu cơ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các Văn bản: Tờ trình số 251/TTr-SNN ngày 20/9/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025; Công văn số 2846/SNN-QLCL ngày 10/10/2019 về việc ban hành Kế hoạch phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025.

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nội dung kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định; báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận: *Như*

- Như điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, KT, NNMT
- Lưu: VT, NNMT(Đg-10b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Giang Gry Niê Knơng

## KẾ HOẠCH

**Phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **3079** /QĐ-UBND ngày **21** / 10 /2019 của  
Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

### I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

#### 1. Mục tiêu

##### 1.1. Mục tiêu chung

- Phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng bền vững nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh; cải thiện nhanh hơn đời sống của nông dân, góp phần xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, sinh thái và góp phần bảo đảm an ninh quốc phòng.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ tại các vùng sinh thái khác nhau trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ và Bộ tiêu chuẩn quốc gia có liên quan.

##### 1.2. Mục tiêu cụ thể

- **Giai đoạn I:** (Từ năm 2020-2022):

+ Xác định các vùng sản xuất nông nghiệp định hướng phát triển theo hình thức hữu cơ trên một số cây trồng chủ lực của tỉnh, gồm: Cà phê, hồ tiêu, ca cao, điều, lúa, rau các loại, cây ăn quả các loại, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

+ Tổ chức tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nhằm phổ biến các văn bản, quy định pháp luật về nông nghiệp hữu cơ, cập nhật các quy định, tiêu chuẩn hiện hành đến đội ngũ cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý nhằm nâng cao trình độ, đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ của tỉnh trong thời gian tới.

+ Thực hiện từ 05 đến 10 mô hình sản xuất nông nghiệp đạt chứng nhận hữu cơ trên các loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản chủ lực của tỉnh; làm cơ sở xây dựng, ban hành quy trình kỹ thuật sản xuất áp dụng trên địa bàn tỉnh

- **Giai đoạn II:** (Từ năm 2023-2025):

+ Thực hiện từ 10 đến 15 mô hình sản xuất nông nghiệp đạt chứng nhận hữu cơ trên các loại cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng thủy sản chủ lực của tỉnh.

+ Thực hiện 01 mô hình áp dụng Hệ thống đảm bảo cùng tham gia PGS (là hệ thống dựa vào sự cùng tham gia của nông dân, người bán hàng, người tiêu dùng và những đối tượng khác có cùng quan tâm) trên cây rau với diện tích 01 ha.

+ Duy trì, phát triển, nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp đạt chứng nhận hữu cơ và mô hình áp dụng Hệ thống đảm bảo cùng tham gia PGS.

## **2. Yêu cầu**

- Rà soát, tổng hợp nhu cầu phát triển và điều kiện tự nhiên đáp ứng yêu cầu về sản xuất nông nghiệp hữu cơ tại các địa phương, làm căn cứ xây dựng kế hoạch phát triển theo quy định.

- Từng bước phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ gắn với chuỗi giá trị, chuỗi kết nối cung cầu, cấp giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm hữu cơ theo quy định.

## **II. NHIỆM VỤ**

1. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về nông nghiệp hữu cơ.

2. Khảo sát, lựa chọn xác định các vùng sản xuất, sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương để phát triển nông nghiệp hữu cơ, định hướng phát triển theo hình thức hữu cơ.

3. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Đề án, dự án, Đề tài khoa học công nghệ cấp Nhà nước, cấp tỉnh để làm cơ sở khoa học vững chắc cho việc phát triển nông nghiệp hữu cơ, sản xuất phân bón hữu cơ trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

4. Đào tạo, đội ngũ cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý có trình độ đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ của tỉnh trong thời gian tới; tập huấn nông dân, người sản xuất trực tiếp trong vùng sản xuất nông nghiệp định hướng phát triển theo hình thức hữu cơ các kiến thức về quy định tiêu chuẩn, tiêu chí nông nghiệp hữu cơ.

5. Xây dựng thực hiện mô hình sản xuất nông nghiệp đạt chứng nhận hữu cơ có kiểm soát chặt chẽ, nghiêm ngặt các tiêu chuẩn theo quy định, sản phẩm sản xuất ra được cấp giấy chứng nhận theo quy định quốc gia (hoặc tương đương) về nông nghiệp hữu cơ trên các loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản chủ lực của tỉnh.

6. Duy trì, phát triển, nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp đạt chứng nhận hữu cơ.

7. Đẩy mạnh công tác xúc tiến tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ.

8. Tìm kiếm, huy động sự tham gia từ các cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước để tạo thêm nguồn lực thực hiện các Đề án, Dự án, Đề tài nghiên cứu, những dự án ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật vào thực tiễn đến nông dân để phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh.

## **III. GIẢI PHÁP**

**1. Lựa chọn, xác định vùng sản xuất nông nghiệp định hướng phát triển theo hình thức hữu cơ**

- Lựa chọn, xác định các vùng sản xuất nông nghiệp định hướng phát triển theo hình thức hữu cơ ở các huyện, thị xã, thành phố, triển khai thí điểm ở các vùng, như: Cư M'gar, Ea Kar, Krông Năng, Krông Păk, Ea H'leo, TX. Buôn Hồ, Tp. Buôn Ma Thuột.

- Thành lập Ban vận động các tổ chức, cá nhân thực hiện sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ tại các vùng thí điểm: 01 Ban vận động/huyện, thị xã, thành phố;

- Thực hiện vẽ bản đồ vùng sản xuất nông nghiệp định hướng phát triển theo hình thức hữu cơ.

- Tổ chức 01 Hội nghị công bố vùng sản xuất nông nghiệp định hướng phát triển theo hình thức hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

## **2. Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản, quy định pháp luật về nông nghiệp hữu cơ đến cán bộ, đảng viên, nhân dân và các đơn vị trên địa bàn tỉnh biết, chủ động tham gia phối hợp phát triển sản xuất (Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ, một số văn bản hướng dẫn; Bộ tiêu chuẩn quốc gia về nông nghiệp hữu cơ như: TCVN 11041-1:2017, TCVN 11041-2:2017; TCVN 11041-3:2017; TCVN 12134:2017); một số tiêu chuẩn quốc tế, như IFOAM, USDA-NOP, JAS,...)

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm phổ biến, cập nhật các quy định, tiêu chuẩn hiện hành đến đội ngũ cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý; nhằm nâng cao trình độ, đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ của tỉnh trong thời gian tới.

- Tổ chức tập huấn về kỹ thuật, kỹ năng, nhận thức, hiểu biết về quy định, tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ đến 100% số hộ nông dân, chủ cơ sở và người sản xuất trực tiếp trong vùng sản xuất nông nghiệp định hướng phát triển theo hình thức hữu cơ.

## **3. Xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp đạt chứng nhận hữu cơ**

- Điều kiện lựa chọn đối tượng tham gia mô hình:

+ Đối tượng: Doanh nghiệp nhỏ, Hợp tác xã, Tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, nhóm hộ sản xuất.

+ Có cam kết bố trí vốn đối ứng để thực hiện các hạng mục trong mô hình ngoài phần hỗ trợ của ngân sách Nhà nước.

+ Có định hướng sản xuất đạt chứng nhận hữu cơ và có điều kiện ổn định về sản xuất; ưu tiên cơ sở có liên kết với đơn vị tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đạt chứng nhận hữu cơ.

+ Có địa điểm sản xuất phù hợp với nội dung, quy trình kỹ thuật của mô hình.

+ Chưa nhận hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí nào của ngân sách Nhà nước cho cùng một nội dung của mô hình.

- Lựa chọn đơn vị tư vấn để đánh giá, hướng dẫn thực hiện mô hình sản xuất đạt tiêu chuẩn hữu cơ.

- Trước khi thực hiện mô hình tiến hành lấy mẫu đất, mẫu nước, mẫu không khí tại các điểm thực hiện mô hình theo quy định hiện hành, để có cơ sở đưa ra các giải pháp thực hiện mô hình.

- Sau khi triển khai mô hình, tiến hành phân tích mẫu đất, mẫu nước; so sánh với kết quả trước khi triển khai mô hình để đánh giá hiệu quả cải tạo môi trường.

- Sau khi triển khai mô hình, tiến hành phân tích mẫu sản phẩm theo quy định hiện hành để đánh giá chất lượng sản phẩm, đánh giá hiệu quả của mô hình.

- Tổ chức các lớp tập huấn trước và trong khi triển khai mô hình cho đối tượng cán bộ kỹ thuật và cơ sở sản xuất tham gia mô hình các quy định hiện hành về nông nghiệp hữu cơ và hướng dẫn cách thức phối hợp triển khai thực hiện các mô hình.

- Lựa chọn các đơn vị cung cấp vật tư nông nghiệp cùng tham gia thực hiện mô hình. Ưu tiên: Cơ sở sản xuất vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh có sản phẩm đạt tiêu chuẩn theo quy định. Doanh nghiệp ký cam kết với cơ sở sản xuất tham gia mô hình về việc cung cấp vật tư đảm bảo chất lượng, thực hiện tư vấn hướng dẫn kỹ thuật theo đúng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ.

- Mời gọi các tổ chức, cá nhân đang kinh doanh sản phẩm nông nghiệp an toàn, sản phẩm có chứng nhận để hỗ trợ liên kết tiêu thụ đối với những sản phẩm từ các mô hình.

- Triển khai mô hình: tại vùng sản xuất định hướng phát triển theo hình thức hữu cơ; thời gian thực hiện: 02-03 năm liên tục.

- Thuê đơn vị chứng nhận để chứng nhận sản phẩm nông nghiệp hữu cơ cho sản phẩm mô hình.

- Hỗ trợ xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, hệ thống nhận diện sản phẩm, truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm trong mô hình.

- Sau khi triển khai mô hình, tổ chức các Hội thảo để giới thiệu về quy trình sản xuất, báo cáo đánh giá kết quả triển khai, hỗ trợ liên kết tiêu thụ sản phẩm và nhân rộng mô hình.

#### **4. Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp đạt chứng nhận hữu cơ**

- Triển khai thực hiện các lớp tập huấn chuyên giao các quy trình sản xuất nông nghiệp đạt tiêu chuẩn hữu cơ đến nông dân, chủ cơ sở và người sản xuất trực tiếp trong vùng sản xuất nông nghiệp định hướng phát triển theo hình thức hữu cơ của tỉnh.

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức người tiêu dùng, người sản xuất đối với thực phẩm hữu cơ, các thông tin về quy trình sản xuất và quảng bá các sản phẩm nông nghiệp đạt chứng nhận hữu cơ trên địa bàn tỉnh.

- Liên hệ với các cơ sở kinh doanh nông sản trên địa bàn tỉnh để kết nối thị trường cho các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ.

- Tổ chức 01 Hội nghị kết nối cung cầu nhằm liên kết tiêu thụ sản phẩm và mở rộng, phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ các cơ sở sản xuất nông nghiệp đạt chứng nhận hữu cơ tham gia Hội chợ, triển lãm xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh nhằm mục đích quảng bá, giới thiệu và tìm đầu ra cho sản phẩm.

- Cơ chế chính sách:

+ Đối với hỗ trợ kinh phí xác định các vùng, khu vực đủ điều kiện sản xuất nông nghiệp hữu cơ (*điều tra cơ bản, khảo sát địa hình, phân tích mẫu đất, mẫu nước, mẫu không khí*), chi phí nhân rộng mô hình sản xuất hữu cơ, chi phí

chứng nhận sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, công tác đào tạo, tập huấn sản xuất nông nghiệp hữu cơ theo tiêu chuẩn hiện hành: Thực hiện theo Điều 17, Nghị định 109/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ;

+ Đối với các doanh nghiệp, Hợp tác xã đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp hữu cơ hoặc liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ (*ký hợp đồng thu mua sản phẩm trên 36 tháng*) và đáp ứng điều kiện hỗ trợ khác theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, doanh nghiệp xây dựng dự án trình Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ;

+ Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm hữu cơ hoặc vật tư đầu vào phục vụ cho sản xuất hữu cơ: Thực hiện theo quy định tại Điều 16, Nghị định 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ;

+ Ưu tiên kinh phí khoa học, khuyến nông để thực hiện đề tài nghiên cứu, dự án khuyến nông, đặc biệt về giống kháng sâu bệnh, phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, thuốc thú y thảo mộc.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

- Lòng ghép từ các Chương trình mục tiêu, Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác đang triển khai thực hiện.

- Các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Nông nghiệp và PTNT**

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan thành lập Ban vận động sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn hữu cơ; thực hiện vẽ bản đồ vùng sản xuất nông nghiệp định hướng phát triển theo hình thức hữu cơ.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định điều kiện, trình tự, thủ tục hỗ trợ; các đề án, kế hoạch chuyên đề; ban hành các văn bản quản lý chuyên ngành; nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn để thực hiện Kế hoạch này.

- Hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp hữu cơ để các đơn vị, địa phương và nhân dân thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ.

- Phối hợp các sở ngành đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về sản xuất nông nghiệp hữu cơ và các vấn đề liên quan. Kiểm tra, thử nghiệm chất lượng sản phẩm hữu cơ; thanh tra, truy xuất nguồn gốc, thu hồi, xử

lý sản phẩm hữu cơ (bao gồm thực phẩm hữu cơ, thức ăn chăn nuôi, thủy sản hữu cơ và sản phẩm hữu cơ khác) theo quy định.

- Phối hợp Sở Công Thương và các địa phương trong công tác lựa chọn, mời doanh nghiệp tham gia liên kết cung cấp vật tư đầu vào và tiêu thụ sản phẩm tại các mô hình; đẩy mạnh các biện pháp hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, xây dựng các giải pháp tăng cường kết nối với các doanh nghiệp sơ chế, chế biến, kinh doanh nông sản để thúc đẩy việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, triển khai các nội dung thông tin, tuyên truyền, quảng bá sản phẩm nông nghiệp đạt chứng nhận hữu cơ của tỉnh.

- Hàng năm, chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch, tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình thực hiện theo chế độ báo cáo quy định hiện hành; đề xuất sửa đổi, bổ sung Kế hoạch khi cần thiết.

## **2. Sở Công Thương**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện công tác xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn hữu cơ trên địa bàn tỉnh, hỗ trợ thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác lựa chọn, mời doanh nghiệp tham gia liên kết cung cấp vật tư đầu vào và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn hữu cơ tại các mô hình.

## **3. Sở Y tế**

Thực hiện quản lý nhà nước đối với sản xuất, kinh doanh dược liệu hữu cơ, mỹ phẩm hữu cơ, thực phẩm hữu cơ thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định; phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương triển khai các nội dung thanh tra, truy xuất nguồn gốc làm minh bạch sản phẩm hữu cơ trên địa bàn tỉnh.

## **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh ban hành các chính sách, cơ chế hiệu quả thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế ngoài nhà nước cho nông nghiệp, nông thôn.

## **5. Sở Tài chính**

- Hàng năm, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách tỉnh để triển khai thực hiện Kế hoạch này; thẩm định kế hoạch phân bổ kinh phí do Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng, trình UBND tỉnh quyết định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn việc tổ chức triển khai thực hiện, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện.

## **6. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành chính sách về tập trung, tích tụ ruộng đất phù hợp với điều kiện của tỉnh. Đề xuất các chính sách liên quan đến tài nguyên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học theo hướng tạo thuận lợi cho phát triển nông nghiệp hữu cơ bền vững.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố, rà soát, kiểm soát chặt chẽ quy hoạch và quản lý, thực hiện quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp (*đặc biệt là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng*).

## **7. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở, ban, ngành liên quan tham mưu giải pháp tăng cường năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, góp phần thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ tạo lập, duy trì, phát triển thương hiệu, xây dựng chỉ dẫn địa lý, xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm hàng hóa của tỉnh; tham mưu bố trí nguồn kinh phí khoa học công nghệ cho nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật cho phát triển nông nghiệp hữu cơ.

## **8. Sở Thông tin và truyền thông**

Chỉ đạo Báo Đắk Lắk; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Đài Truyền thanh – Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về các cơ chế, chính sách, tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh.

## **9. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh Đắk Lắk**

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh, triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với nông nghiệp, nông thôn đã ban hành; tạo cơ chế thông thoáng về hồ sơ, thủ tục vay vốn để người dân có điều kiện đầu tư phát triển sản xuất.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu, xây dựng, đề xuất các chương trình tín dụng cụ thể phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn góp phần thực hiện có hiệu quả Kế hoạch. Tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình tín dụng ngân hàng phục vụ phát triển các chương trình nông nghiệp trọng điểm của tỉnh; tín dụng phục vụ xây dựng nông thôn mới.

## **10. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội, các hiệp hội và hội quần chúng của tỉnh**

Tham gia thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền và hỗ trợ nông dân hợp tác, liên kết sản xuất với các doanh nghiệp, Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã, Tổ hợp tác và các tổ chức kinh tế khác, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và người dân trong quá trình ký kết và thực



hiện hợp đồng liên kết và các nhiệm vụ khác liên quan đến thực hiện Kế hoạch theo chức năng của mình.

### **11. UBND các huyện, thị xã và thành phố**

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch chi tiết của địa phương để cụ thể hóa triển khai thực hiện Kế hoạch này. Hàng năm bố trí kinh phí triển khai thực hiện để đảm bảo hoàn thành nội dung theo thời gian được giao.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành, đơn vị liên quan thống nhất lựa chọn vùng phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ, tổ chức chỉ đạo thực hiện theo yêu cầu tiêu chuẩn quốc gia về nông nghiệp hữu cơ; tích cực lựa chọn, ứng dụng các quy trình, công nghệ tiên tiến vào sản xuất sản phẩm nông nghiệp hữu cơ nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Công khai danh sách, địa chỉ các vùng, các đơn vị, các hộ sản xuất nông nghiệp hữu cơ được chứng nhận; thông tin về thị trường, giá cả, ... trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân, doanh nghiệp phân phối, người tiêu dùng biết.

- Tạo điều kiện hỗ trợ các tập thể, cá nhân đầu tư cơ sở sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hữu cơ trên địa bàn, tham gia các chương trình Xúc tiến thương mại trong, ngoài nước do Thành phố, các Bộ, ngành Trung ương tổ chức.

- Quản lý, sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

### **12. Chế độ thông tin báo cáo**

Định kỳ 6 tháng, một năm, hoặc đột xuất theo yêu cầu, UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, yêu cầu các đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và PTNT để xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Y Giang Gry Niê Krong**